

Name: .....

Vocabulary: .....

Class: S2...

Listening: .....

Tel: 034 200 9294

Mini Test: .....



Ngày GV giao bài: Thứ....., ngày..../....

Ngày HS nộp bài: Thứ....., ngày..../....

## GLOBAL ENGLISH 2

### Unit 2: Good neighbours - Vocabulary 2 & Movers Speaking

#### A. Vocabulary.

window cleaner (n): người lau cửa sổ	police officer (n): cảnh sát	reporter (n): phóng viên	writer (n): nhà văn
nurse (n): y tá	bus driver (n): người lái xe buýt	baker (n): thợ làm bánh	sailor (n): thủy thủ
painter (n): họa sĩ	clothes designer (n): nhà thiết kế thời trang	actor (n): diễn viên	

Note: n (noun): danh từ

\*Con học thuộc nghĩa của từ và chép mỗi từ 1 dòng vào vở ghi.

**B. Homework.****I. Unscramble the letters** (Sắp xếp lại các chữ cái để thành từ đúng)

0. NWIDOW CNLEARE	⇒ <u>WINDOW</u> <u>CLEANER</u>	3. RKEBA	⇒ B _____
1. RROREPTE	⇒ R _____	4. LOSIAR	⇒ S _____
2. SNUER	⇒ N _____	5. ATCOR	⇒ A _____

**II. Read the statements. Circle Yes or No** (Con đọc câu và chọn đáp án Yes hoặc No)

	0. She is a teacher.	<input checked="" type="radio"/> Yes	No		3. He is a bus driver.	<input checked="" type="radio"/> Yes	No
	1. She is a clothes designer.	<input checked="" type="radio"/> Yes	No		4. She is a reporter.	<input checked="" type="radio"/> Yes	No
	2. She is a painter.	<input checked="" type="radio"/> Yes	No		5. He is a police officer.	<input checked="" type="radio"/> Yes	No

**III. Circle the correct answer** (Con khoanh tròn đáp án đúng)0. Adam works in a school. He is a teacher / farmer).

1. Kelly works in a hospital. She is a ( reporter / nurse ).

2. Justin cleans windows. He is a ( police / window cleaner ).

3. Rose works with cameras. She is a ( doctor / reporter ).

4. Niall works on a bus. He is a ( bus driver / singer ).

5. George fights (chóng lại) bad people. He is a ( police officer / nurse ).

#### IV. Under the correct answer (Con gạch chân đáp án đúng)

0. The ball is in / between the box, not outside of it.
1. The dog is sleeping in / under the sofa, not on it.
2. The book is lying opposite / on the shelf, right on your left.
3. The picture is hanging on / in the wall, adding color to the room.
4. The chair is placed between / behind the table and the window.
5. The cat is hiding behind / on the couch, so you can't see it.

Con mở link nghe ở đây: [https://drive.google.com/file/d/1-pDnX\\_XicRWFliM8HMYOpH-Cc9-CPbBX/view?usp=sharing](https://drive.google.com/file/d/1-pDnX_XicRWFliM8HMYOpH-Cc9-CPbBX/view?usp=sharing)

Listen and write. There is one example.



#### Sports centre

Boy's age: ..... || .....

1 Favourite sport: .....

2 Lives in: ..... Street

3 Comes to sports centre by: .....

4 Comes to sports centre after: .....

5 Often buys some: .....